

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA- CTCP

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN

VIGLACERA

KHOÁNG SẢN

Số: 45/VIM-CBTT

Về việc: Biên bản Đại hội thường niên
năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 12 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera
- Mã chứng khoán: VIM
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Văn quỳ, xã Văn phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Người thực hiện công bố thông tin: Bùi Thị Hồng Hạnh

Chức vụ :Phụ trách phòng TC –HC

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera công bố thông tin Biên bản họp Đại hội thường niên 2024.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 12/4/2024 tại đường dẫn khoangsanviglacera.com - Quan hệ cổ đông.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền CBTT

Bùi Thị Hồng Hạnh

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VIGLACERA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera ;

Tên công ty: Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera

Địa chỉ: Thôn Văn Quý - Xã Văn Phú - TP Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5200284005; nơi Đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Yên Bái .

Mã chứng khoán: **VIM**

Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: Hội trường Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera

Thời gian: Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 4 năm 2024.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty CP khoáng sản Viglacera;

- Các cổ đông Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera có tên trong danh sách chốt quyền dự Đại hội cuối cùng vào ngày 31/01/2024 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam .

B. NGHI THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Ông Phạm Văn Doanh, thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và thông qua kết quả thẩm tra tư cách cổ đông như sau: Tham dự đại hội có 07 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông uỷ quyền. Các đại biểu dự đại hội đại diện cho 690.806 cổ phần và chiếm tỷ lệ 55,3 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Ông Phạm Văn Doanh thay mặt Ban Tổ chức đã giới thiệu và thông qua Đại hội danh sách Đoàn chủ tọa, Ban thư ký gồm:

* **Danh sách Đoàn chủ tọa đại hội:**

1- Ông Nguyễn Mạnh Hà - Chủ tịch HĐQT Công ty

2- Ông Lê Ngọc Long - Giám đốc Công ty

*** Danh sách Ban thư ký đại hội:**

1- Ông Phạm Văn Doanh - Trưởng ban

2- Bà Bùi Thị Hồng Hạnh - Thư ký

C. HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT: Hình thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội và biểu quyết đối với từng vấn đề thông qua đại hội.

D. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

I. Thông qua chương trình đại hội và quy chế làm việc của Đại hội

Ông Phạm Văn Doanh - Thông qua quy chế làm việc.

Ông Nguyễn Mạnh Hà - Chủ tịch HĐQT - thông qua chương trình họp của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

II. Phần trình bày báo cáo tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Mạnh Hà - Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT Công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động HĐQT Công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

- Ông Lê Ngọc Long - Giám đốc Công ty, thay mặt Ban điều hành trình bày báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024, các giải pháp thực hiện.

- Bà Phạm Ngọc Bích - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt Ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

- Ông Nguyễn Mạnh Hà thông qua Tờ trình của HĐQT Công ty trình bày trước đại hội cổ đông.

III. Các ý kiến thảo luận, phát biểu của cổ đông:

1. Ý kiến 1. Cổ đông Lưu Văn Lâu:

- Ghi nhận kết quả SXKD năm 2023 mà HĐQT, Ban điều hành đã công bố.

- Tìm biện pháp giảm công nợ phải thu khách hàng, chi phí tài chính để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD.

- Tiếp tục bám sát công tác phát triển mở mới.

2. Ý kiến 2: Ông Hoàng Kim Bông - Phó TGD Tổng công ty Viglacera:

- HĐQT bám sát chỉ tiêu lợi nhuận.

- Tiếp tục bám sát công tác xin mỏ.

- Giảm chi phí bằng cách tìm nguồn vay có lãi suất thấp.

- Tăng sản lượng bán hàng cho các nhà máy kính.

- Đề nghị làm tốt công tác quản lý chất lượng.

IV. Kết quả Biểu quyết các nội dung tại Đại hội

Điều 1: Thông qua các báo cáo tại Đại hội cổ đông gồm :

- Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

52
C
C
KH
VI
YEN

- Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.
- Báo cáo của Ban điều hành Công ty.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành:0% . Không có ý kiến: 0%

Điều 2: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 (Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC)

Những chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3.865	3.836	99%
2	Doanh thu	Tr. đồng	82.619	76.769	93%
3	Khấu hao cơ bản	Tr. đồng	2.144	823	38%
4	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	15.000	23.068	154%
5	Giá trị SX kinh doanh	Tr. đồng	82.619	76.769	93%
6	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	2.000	1.828	91%
7	Lao động bình quân	Người	60	55	92%
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/tháng	13.365	12.346	92%
9	Sản lượng sản xuất	Tấn	82.740	76.294	92%
10	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	82.740	75.494	91%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành:0% . Không có ý kiến: 0%

Điều 3: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024:

Một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	%KH2024 /TH2023
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3.836	1.428	37%
2	Doanh thu	Tr. đồng	76.769	71.622	93%
3	Khấu hao cơ bản	Tr. đồng	823	875	106%
4	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	23.068	15.000	65%
5	Giá trị SX kinh doanh	Tr. đồng	76.769	71.622	93%
6	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	1.828	2.000	109%
7	Lao động bình quân	Người	55	60	109%
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/tháng	12.346	13.365	108%
9	Sản lượng sản xuất	Tấn	76.294	64.220	84%
10	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	75.494	64.220	85%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành:0% . Không có ý kiến: 0%

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31.12.2023	2.810.113.096
2	Phân phối lợi nhuận:	2.810.113.096
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt (14% vốn điều lệ)	1.750.000.000
	- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (8%)	217.079.168
	- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (30%)	843.033.928
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành:0% . Không có ý kiến: 0%

Điều 5: Thông qua phê duyệt chủ trương bán sản phẩm của Công ty cho các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty Viglacera - CTCP (đơn vị thành viên của TCT Viglacera) có nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty, đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành:0% . Không có ý kiến: 0%

Điều 6: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.

6.1 Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023

STT	Nội dung	Thù lao (đồng/người/năm)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị (*)		
1	Chủ tịch HĐQT		Chỉ hưởng lương chuyên trách
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	30.000.000	
3	Thành viên HĐQT	24.000.000	
II	Ban kiểm soát (*)		
1	Trưởng ban kiểm soát	27.000.000	
2	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	

(*) Ghi chú: HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách ngoài phần thù lao còn được hưởng lương chuyên trách theo từng vị trí công việc cụ thể.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.

6.2 Kế hoạch năm 2024:

STT	Nội dung	Thù lao (đồng/người/năm)
A	Hội đồng quản trị (*)	
1	Chủ tịch HĐQT	36.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	30.000.000
3	Thành viên HĐQT	24.000.000
B	Ban kiểm soát (*)	
1	Trưởng ban kiểm soát	27.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000

(*) Ghi chú: HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách ngoài phần thù lao còn được hưởng lương chuyên trách theo từng vị trí công việc cụ thể.

- Thương hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2024, đề nghị thưởng cho Ban điều hành và HĐQT 50% giá trị lợi nhuận sau thuế phần thực hiện vượt kế hoạch năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.

Điều 7. Thông qua thay đổi nhân sự của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

7.1 Nhân sự Hội đồng quản trị:

- Thông qua việc miễn nhiệm Bà Nguyễn Hương Thảo - Chức vụ: PT. Kế toán thời làm thành viên HĐQT.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% . Không có ý kiến: 0%

7.2 Nhân sự Ban Kiểm soát:

1. Thông qua việc miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Sửu thôi tham gia Ban kiểm soát.

2. Bầu bổ sung Bà Lê Ngân Bình trúng cử với tỷ lệ 100% phiếu bầu; bằng hình thức bầu dồn phiếu.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% . Không có ý kiến: 0%

Điều 8: Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2024:

Trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát, lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực được Tổng công ty Viglacera - CTCP và Ủy ban chứng khoán chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% . Không có ý kiến: 0%



Biên bản kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được lập xong vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và thông qua toàn văn trực tiếp tại Đại hội và nhất trí 100% đồng ý tán thành.

Chủ tọa Đại hội



Nguyễn Mạnh Hà

Thư ký Đại hội

Phạm Văn Doanh

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA- CTCP
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN
VIGLACERA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 12 tháng 04 năm 2024



**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera
- Mã chứng khoán: VIM
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Văn quý, xã Văn phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Người thực hiện công bố thông tin: Bùi Thị Hồng Hạnh

Chức vụ : Phụ trách Phòng TC –HC.

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera công bố thông tin Nghị quyết họp Đại hội thường niên 2024.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 12/4/2024 tại đường dẫn khoangsanviglacera.com - Quan hệ cổ đông.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền CBTT

Bùi Thị Hồng Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG
SẢN VIGLACERA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 / NQ - ĐHĐCĐ/2024

Yên Bái, ngày 12 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VIGLACERA

* Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

* Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

* Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera ;

* Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera .

* Tên công ty: Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera

Địa chỉ: Thôn Văn Quý - Xã Văn Phú - TP Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5200284005; nơi đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Yên Bái .

Mã chứng khoán: **VIM**

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức hồi 9h00 ngày 12/04/2024 tại trụ sở Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera - xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, tham dự đại hội có 7 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông uỷ quyền. Các đại biểu dự đại hội đại diện cho 690.806 cổ phần và chiếm tỷ lệ 55,3% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera ngày 12 tháng 04 năm 2024 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo tại Đại hội cổ đông gồm :

- Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

- Báo cáo của Ban điều hành Công ty.

- Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.

Điều 2: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 (Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC)



Những chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3.865	3.836	99%
2	Doanh thu	Tr. đồng	82.619	76.769	93%
3	Khấu hao cơ bản	Tr. đồng	2.144	823	38%
4	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	15.000	23.068	154%
5	Giá trị SX kinh doanh	Tr. đồng	82.619	76.769	93%
6	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	2.000	1.828	91%
7	Lao động bình quân	Người	60	55	92%
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/tháng	13.365	12.346	92%
9	Sản lượng sản xuất	Tấn	82.740	76.294	92%
10	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	82.740	75.494	91%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.

Điều 3: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024:

Một số chỉ tiêu chính như sau:

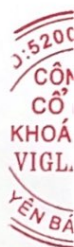
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	%KH2024 /TH2023
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3.836	1.428	37%
2	Doanh thu	Tr. đồng	76.769	71.622	93%
3	Khấu hao cơ bản	Tr. đồng	823	875	106%
4	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	23.068	15.000	65%
5	Giá trị SX kinh doanh	Tr. đồng	76.769	71.622	93%
6	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	1.828	2.000	109%
7	Lao động bình quân	Người	55	60	109%
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/tháng	12.346	13.365	108%
9	Sản lượng sản xuất	Tấn	76.294	64.220	84%
10	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	75.494	64.220	85%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận như sau:

(Handwritten signatures and initials)



STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31.12.2023	2.810.113.096
2	Phân phối lợi nhuận:	2.810.113.096
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt (14% vốn điều lệ)	1.750.000.000
	- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (8%)	217.079.168
	- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (30%)	843.033.928
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.

Điều 5: Thông qua phê duyệt chủ trương bán sản phẩm của Công ty cho các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty Viglacera - CTCP (đơn vị thành viên của TCT Viglacera) có nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty, đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.

Điều 6: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.

6.1 Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023

STT	Nội dung	Thù lao (đồng/người/năm)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị (*)		
1	Chủ tịch HĐQT		Chỉ hưởng lương chuyên trách
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	30.000.000	
3	Thành viên HĐQT	24.000.000	
II	Ban kiểm soát (*)		
1	Trưởng ban kiểm soát	27.000.000	
2	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	

(*) Ghi chú: HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách ngoài phần thù lao còn được hưởng lương chuyên trách theo từng vị trí công việc cụ thể.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.

6.2 Kế hoạch năm 2024:

STT	Nội dung	Thù lao (đồng/người/năm)
A	Hội đồng quản trị (*)	
1	Chủ tịch HĐQT	36.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	30.000.000
3	Thành viên HĐQT	24.000.000
B	Ban kiểm soát (*)	
1	Trưởng ban kiểm soát	27.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000

(*) Ghi chú: HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách ngoài phần thù lao còn được hưởng lương chuyên trách theo từng vị trí công việc cụ thể.

- Thường hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2024, đề nghị thưởng cho Ban điều hành và HĐQT 50% giá trị lợi nhuận sau thuế phần thực hiện vượt kế hoạch năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.

Điều 7. Thông qua thay đổi nhân sự của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

7.1 Nhân sự Hội đồng quản trị:

- Thông qua việc miễn nhiệm Bà Nguyễn Hương Thảo - Chức vụ: PT. Kế toán thôi làm thành viên HĐQT.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% . Không có ý kiến: 0%

7.2 Nhân sự Ban Kiểm soát:

1. Thông qua việc miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Sừ thôi tham gia Ban kiểm soát.

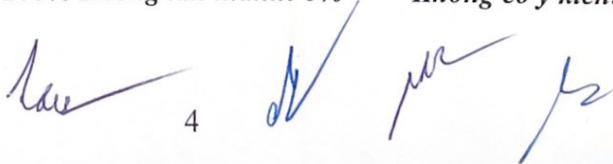
2. Thông qua bầu bổ sung Bà Lê Ngân Bình là thành viên Ban kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% . Không có ý kiến: 0%

Điều 8: Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2024:

Trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát, lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực được Tổng công ty Viglacera - CTCP và Ủy ban chứng khoán chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.


4



Điều 9. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera thông qua toàn văn trực tiếp tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 04 năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng công ty Viglacera-CTCP (báo cáo);
- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban GD (để thực hiện);
- Các phòng nghiệp vụ Công ty (để thực hiện);
- Thư ký Công ty (để TH)
- Trang Web (khoangsanviglacera.com)
- Lưu VP, HĐQT Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Mạnh Hà



Yên Bái, ngày 12 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CÔNG TÁC QUẢN TRỊ,
ĐIỀU HÀNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023
CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024 – TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ
ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023:

Năm 2023, Công ty được sự chỉ đạo sâu sát thường xuyên của Tổng công ty và sự quan tâm giúp đỡ của UBND Tỉnh Yên Bái, Công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu được giao năm 2023.

Những chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2023 như sau :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3.865	3.836	99%
2	Doanh thu	Tr. đồng	82.619	76.769	93%
3	Khấu hao cơ bản	Tr. đồng	2.144	823	38%
4	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	15.000	23.068	154%
5	Giá trị SX kinh doanh	Tr. đồng	82.619	76.769	93%
6	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	2.000	1.828	91%
7	Lao động bình quân	Người	60	55	92%
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/tháng	13.365	12.346	92%
9	Sản lượng sản xuất	Tấn	82.740	76.294	92%
10	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	82.740	75.494	91%

1. Thị trường và công tác tiêu thụ sản phẩm :

Sản lượng tiêu thụ: 75.494 tấn sản phẩm đạt 91% kế hoạch năm.

Các sản phẩm tiêu thụ chính là:

- Bột fenspat cho sản xuất gạch ceramic : 9.535 tấn
- Bột fenspat cho sản xuất kính : 46.075 tấn
- Bột fenspat cho sản xuất sứ : 9.056 tấn
- Sản phẩm Granit+ khác: 10.828 tấn

Năm 2023 Công ty đã thực hiện những việc phục vụ cho công tác bán hàng như sau:

Tập chung chiếm lĩnh thị trường bột feldspar cho sản xuất kính, sứ...

Củng cố nhân lực cho khâu bán hàng, bám sát khách hàng, giữ vững khách hàng truyền thống, phát triển khách hàng tiềm năng. Khi các nhà máy kính, sứ mới xây dựng đi vào sản xuất kịp thời bám sát khách hàng để cung cấp nguyên liệu.

2. Tình hình sản xuất:

+ Công tác khai thác mỏ:

Công ty có 02 mỏ: mỏ fenspat Phai Hạ khai thác trở lại vào quý IV và mỏ granit bán phong hóa Hồ Xanh. Sản lượng khai thác năm 2023: 33.954 tấn, trong đó:

- Mỏ Fenspat Phai Hạ: 10.357tấn.

- Mỏ Granit bán phong hóa Hồ Xanh: 23.595tấn.

Để đạt được sản lượng theo kế hoạch Công ty đã đầu tư bóc đất XDGB, mở rộng hiện trường khai thác, đảm bảo đủ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

Trong quản lý khai thác, đã áp dụng chế độ khoán quản góp phần nâng cao hiệu quả trong khâu khai thác.

Lượng quặng khai thác cả hai mỏ hoàn thành kế hoạch đặt ra và đáp ứng được nhu cầu về số lượng và chất lượng.

+ Công tác sản xuất tại Nhà máy chế biến :

Ngay từ những tháng đầu năm Công ty đã có kế hoạch sửa chữa máy móc thiết bị hợp lý để vừa sửa chữa vừa sản xuất sản phẩm đảm bảo cung cấp cho khách hàng đúng kế hoạch.

Hai dây truyền nghiền Công ty sử dụng chạy hoàn toàn bằng bi cao nhôm đã nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Quy trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến kho giao cho khách hàng.

Công tác vệ sinh công nghiệp thực hiện thường xuyên, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ không để phát sinh bụi ra môi trường.

3. Công tác đầu tư :

- Công tác xin gia hạn mỏ Phai Hạ: Công ty thuê 01 đơn vị tư vấn làm thủ tục trình các cấp có thẩm quyền , hoàn thành việc gia hạn mỏ Phai Hạ.

- Công tác xin cấp mới mỏ Hồ Xanh: đã thành lập tổĐầu tư phát triển, tập trung nguồn lực, tiến hành các công tác cần thiết.

4. Tình hình tài chính:

Trong năm 2023, tình hình tài chính ổn định. Lãi suất đã được điều chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn. Chi phí tài chính giảm so với năm trước.

521
CỔ
CỔ
HỘ
VIG
EN E

Công tác thu hồi công nợ trong năm không thuận lợi song vẫn đảm bảo được dòng tiền cho sản xuất và trả nợ đúng hạn cho ngân hàng, không để nợ đọng ngân sách Nhà nước.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

Năm 2024 Công ty tập trung vào cung ứng nguyên liệu cho các công ty sản xuất Kính, Sứ đầy đủ về số lượng và thỏa mãn về chất lượng. Sửa chữa máy móc thiết bị để đảm bảo sản xuất ổn định và triển khai một số mặt hàng mới.

1. Một số chỉ tiêu chính quý I và năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH quý I	KH năm 2024
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	10.360	71.622
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	7.785	64.220
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	7.785	64.220
4	Doanh thu	Triệu đồng	10.360	71.622
5	Lợi nhuận	Triệu đồng	(232)	1.428
6	Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	219	875
7	Nợ phải thu của khách hàng	Triệu đồng	15.000	15.000
8	Lao động bình quân	Người	60	60
9	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	13.365	13.097

028
NG
PH
ÁNG
L.A.C!
ÁI-T

2. Các biện pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm:

2.1 Công tác thị trường:

- Do ảnh hưởng của thị trường bất động sản nói riêng và nền kinh tế nói chung có nhiều biến động ảnh hưởng đến khối vật liệu xây dựng, song công ty vẫn tiếp tục bám sát thị trường cung cấp nguyên liệu có giá trị cao như các nhà máy sản xuất kính, sứ...

- Xây dựng và triển khai chính sách kinh doanh nhằm giữ vững thị trường đang có, khai thác và phát triển các thị trường tiềm năng khác, phấn đấu tiêu thụ hết công suất của nhà máy.

2.2 Công tác sản xuất:

* Đối với mỏ:

+ Mỏ Phai hạ: 47.400 tấn.

+ **Mỏ hồ xanh** : 13.600 tấn.

+ **Nguyên liệu mua ngoài**: 35.000 tấn.

*** Đối với Nhà máy:**

- Có kế hoạch sửa chữa máy móc thường xuyên và định kỳ.
- Nâng cao công tác ATLĐ và vệ sinh công nghiệp đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.

*** Ngoài ra công ty triển khai:**

- Xây dựng kế hoạch SXKD chi tiết theo từng tuần, tháng, quý sát với tình hình thực tế, có điều chỉnh phù hợp, chuẩn bị tốt nguồn lực như vật tư, con người.
- Tìm nguồn nguyên liệu tốt để làm ra sản phẩm chất lượng cao thay thế hàng nhập khẩu.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có chất lượng và giá trị cao.
- Khoán chi phí đến từng bộ phận, quản lý chặt chẽ chi phí theo phương án khoán bám sát kế hoạch SXKD.
- Tiết giảm chi phí, tăng sản lượng, tăng thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện đúng các quy định về phòng chống cháy nổ, đặc biệt nâng cao an toàn trong công tác quản lý vật liệu nổ.

2.3 Công tác tài chính:

- Tập trung thu hồi nợ đọng để bổ sung vốn cho hoạt động SXKD. Cân đối giữa bán hàng và thu tiền để dòng tiền luân chuyển tốt đảm bảo cho SXKD liên tục và dư nợ phải thu đạt theo kế hoạch.
- Thực hiện nộp đầy đủ thuế và các khoản phải nộp ngân sách, BHXH cho người lao động theo đúng số phát sinh hàng tháng và không để nợ đọng.

2.4 Công tác đầu tư XD CB và công tác đào tạo:

*** Kế hoạch đầu tư XD CB:**

- Tiếp tục thực hiện công tác xin cấp mới mỏ Hồ xanh.
- Giải pháp để giải quyết khi mỏ Hồ Xanh hết sản lượng quặng và mỏ Phai Hạ hết thời hạn được cấp: Khảo sát về số lượng, chất lượng các mỏ trong địa bàn đang khai thác bán nguyên liệu, để đến khi cần thiết mua nguyên liệu bên ngoài để cấp cho Nhà máy.

*** Kế hoạch đào tạo:**

Cử cán bộ đi học các lớp nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ và công tác quản lý doanh nghiệp.

Đào tạo tay nghề cho công nhân khoan nổ mìn, khai thác mỏ và an toàn lao động.

3. Các công tác khác:

Năm 2024 Công ty tiếp tục củng cố và phát huy vai trò nhiệm vụ của các tổ chức chính trị như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc động viên



CBCNV yên tâm sản xuất, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thi đua thực hiện tốt các mục tiêu SXKD đã đề ra, tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực.

Quán triệt mọi cá nhân, tổ chức trong Công ty chấp hành nghiêm túc các quy định của Pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ.

Động viên khuyến khích người lao động tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác và ý thức trách nhiệm với doanh nghiệp, hiếu và làm đúng pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ với gia đình, địa phương nơi cư trú và với xã hội.

Tranh thủ sự giúp đỡ và chỉ đạo của cấp trên, tận dụng các mối quan hệ để đảm bảo ổn định hoạt động SXKD của Công ty theo đúng Pháp luật.

Thưa quý vị đại biểu và các ông bà cổ đông:

Với mục đích vì sự phát triển chung, tôi rất mong toàn thể CBCNV, các Ông bà cổ đông hãy đồng thuận, ủng hộ Ban điều hành Công ty, hợp sức cùng thực hiện các giải pháp triển khai kế hoạch năm 2024, tích cực đề xuất các sáng kiến cải tiến nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2024.

GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Long

Yên Bái, ngày 12 tháng 4 năm 2024.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024.**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera**

Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024.

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Trong năm 2023, sau khi Đại hội cổ đông thường niên thông qua Nghị quyết, Hội đồng quản trị đã họp và triển khai các giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ mỗi quý như sau:

1. Phiên họp ngày 07/02/2023: Đánh giá kết quả SXKD năm 2022 - Nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý I năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch quý I năm 2023	So sánh KH QI /KH năm (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	3.865	491	13%
2	Doanh thu	Trđ	82.619	18.849	23%
3	Khấu hao cơ bản	Trđ	2.145	536	25%
4	Dư nợ phải thu	Trđ	15.000	15.000	100%
5	Tồn kho thành phẩm	Trđ	2.000	2.000	100%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	13.365	11.365	85%
7	Sản lượng sản xuất	Tấn	82.740	19.020	23%
8	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	82.740	19.020	23%

- Bộ phận khai thác: Sản lượng khai thác đạt 11.170,tấn

- Nhà máy chế biến: Sản lượng sản xuất đạt 19.020 tấn
 - Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tiếp cận với các khách hàng mới
 - Tổ chức chặt chẽ việc giao hàng, bán hàng đối với các khách hàng tiêu thụ lớn như kính, sứ...đảm bảo đạt và vượt kế hoạch doanh thu và sản lượng tiêu thụ quý I năm 2023.
 - Tăng cường thu hồi công nợ đảm bảo mức dư nợ phải thu theo kế hoạch đặt ra.
 - Thường xuyên cập nhật các phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ bán hàng để nâng cao uy tín, thương hiệu của công ty.
 - Dự kiến giới thiệu bổ sung nhân sự HĐQT:
 - + Bà Nguyễn Hương Thảo - Phụ trách Kế toán
 - Dự kiến giới thiệu bổ sung thay thế nhân sự Ban kiểm soát:
 - + Bà Trần Thị Minh Loan - Thôi thành viên ban kiểm soát
 - + Bà Bùi Thị Hồng Hạnh - Nhân viên P. TCHC – Tham gia ban kiểm soát
 - Chỉ định thư ký HĐQT:
 - + Bà Bùi Thị Kim Chung - Thôi làm thư ký HĐQT
 - + Bà Tạ Bích Ngọc - Làm tư ký HĐQT – Từ quý II năm 2023
- 2. Phiên họp ngày 13/4/2023: Đánh giá kết quả SXKD Quý I năm 2023 - Nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý II năm 2023 như sau:**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch quý I	Thực hiện quý I	%TH/KH quý I
1. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	491	680	138%
2. Doanh thu	Triệu đồng	18.849	13.468	71%
3. Khấu hao cơ bản	Triệu đồng	536	225	42%
4. Phải thu của khách hàng	Triệu đồng	15.000	14.682	98%
5. Giá trị SX kinh doanh	Triệu đồng	18.849	13.468	72%
6. Giá trị TP tồn kho	Triệu đồng	1.000	2.320	232%
7. Lao động bình quân	Người	60	55	92%
8. Thu nhập bình quân	1000đ/người/tháng	13.365	8.476	63%
9. Sản lượng sản xuất	Tấn	19.020	16.539	87%
10. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	19.020	15.052	79%

Triển khai kế hoạch quý II

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch quý II	So sánh KH QII /KH năm (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	3.865	1.061	27%
2	Doanh thu	Trđ	82.619	21.046	25%

3	Khấu hao cơ bản	Trđ	2.145	536	25%
4	Dư nợ phải thu	Trđ	15.000	15.000	100%
5	Tồn kho thành phẩm	Trđ	1.000	1.000	100%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	13.365	13.365	85%
7	Sản lượng sản xuất	Tấn	82.740	21.060	25%
8	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	82.740	21.060	25%

- Bộ phận khai thác: Sản lượng khai thác đạt 12.235,tấn
- Nhà máy chế biến: Sản lượng sản xuất đạt 21.060 tấn
- Mở rộng thị trường hơn ở khu vực sản phẩm cao cấp cũng như khu vực cấp thấp hơn.
- Giữ ổn định chất lượng sản phẩm với chỉ số sắt dưới 0.85
- Thanh lý tài sản cố định hết khấu hao theo đúng quy định
- Thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy chế công ty đã ban hành.
- Tổ chức tham quan nghỉ mát cho cán bộ công nhân viên công ty.

3. Phiên họp ngày 14/7/2023: Đánh giá kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2023 - Nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý III năm 2023

KẾ HOẠCH SXKD

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2023		Thực hiện 6T đầu năm		Lũy kế 2023	TH cùng kỳ 2022	So sánh		
			Năm	6T đầu năm	Quý I	Quý II			TH/KH (năm)	TH/6T	TH/KH (cùng kỳ)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.866	1.552	690	1.525	2.215	3.166	57%	143%	70%
2	Khấu hao TSCĐ	"	2.144	1.072	225	190	415	1.003	19%	39%	41%
3	Tồn kho thành phẩm	"	1.000	1.000	2.320	2.201	2.201	1.814	220%	220%	121%
4	Dư nợ phải thu	"	15.000	15.000	14.682	15.486	15.486	11.229	103%	103%	138%
5	Lao động bình quân	Người	60	60	55	55	55	60	92%	92%	92%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/t	13.365	13.365	8.476	13.624	11.048	9.342	83%	83%	118%
7	Giá trị SXCN	Tr.đ	82.619	39.895	13.468	23.604	37.072	38.487	45%	93%	96%
8	Doanh thu	Tr.đ	82.619	39.895	13.468	23.604	37.072	38.487	45%	93%	96%
9	Sản lượng khai thác	Tấn	48.215	23.405	2.743	12.257	15.000	35.622	31%	64%	42%
10	Sản lượng sản xuất	Tấn	82.740	40.080	16.539	22.855	39.394	35.622	48%	98%	111%
11	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	82.740	40.080	15.052	23.452	38.504	36.352	47%	96%	106%
12	Nộp ngân sách	Tr.đ	6.716	3.358	801	1.383	2.184	3.623	33%	65%	60%

Triển khai kế hoạch quý III

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch quý III năm 2023	So sánh KH QIII/KH năm (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	3.865	1.226	32%
2	Doanh thu	Trđ	82.619	21.619	26%
3	Khấu hao cơ bản	Trđ	2.145	536	25%
4	Dư nợ phải thu	Trđ	15.000	15.000	100%
5	Tồn kho thành phẩm	Trđ	1.000	1.000	100%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	13.365	13.365	85%
7	Sản lượng sản xuất	Tấn	82.740	21.560	26%
8	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	82.740	21.560	26%

- Bộ phận khai thác mỏ Hồ Xanh : Sản lượng khai thác đạt 6.715 tấn
- Nhà máy chế biến: Sản lượng sản xuất đạt 21.560 tấn

- Giữ vững thị trường đã có, đẩy mạnh mở rộng thị trường sứ cao cấp trong quý III năm 2023
- Tập trung thị trường kính miền bắc.
- Tìm hiểu sâu sát thị trường kính siêu trắng miền nam.
- Tích cực đẩy nhanh tiến độ xin mở rộng mỏ Hồ Xanh.
- Giao Ban giám đốc thanh lý tài sản hết khấu hao theo quy định.

**4. Phiên họp ngày 16/10/2023 Đánh giá kết quả SXKD 9 tháng đầu năm
Nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý IV năm 2023**

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2023			Thực hiện 2023		TH cùng kỳ 2022	So sánh			
			Năm	Q3	9T đầu năm	Quý 3	Lũy kế 9T		TH/KH (năm)	TH/KH (9T)	TH/Quý	TH/KH (cùng kỳ)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.866	1.226	2.778	805	3.020	3.925	78%	109%	66%	77%
2	Khấu hao TSCĐ	"	2.144	536	1.608	198	613	1.503	29%	38%	37%	41%
3	Tồn kho thành phẩm	"	1.000	1.000	1.000	2.614	2.614	2.530	261%	261%	261%	103%
4	Dư nợ phải thu	"	15.000	15.000	15.000	16.544	16.544	12.672	110%	110%	110%	131%
5	Lao động bình quân	Người	60	60	60	55	55	60	92%	92%	92%	92%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/t	13.365	13.365	13.365	9.703	10.750	9.570	80%	80%	73%	112%
7	Giá trị SXCN	Tr.đ	82.619	21.619	61.514	18.118	55.190	59.900	67%	90%	84%	92%
8	Doanh thu	Tr.đ	82.619	21.619	61.514	18.118	55.190	59.900	67%	90%	84%	92%
9	Sản lượng sản xuất	Tấn	82.740	21.560	61.640	19.602	58.996	58.747	71%	96%	91%	100%
10	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	82.740	21.560	61.640	18.472	56.976	58.034	69%	92%	86%	98%
11	Sản lượng tồn kho		2.000	2.000	2.000	-	5.028	4.505	251%	251%		
12	Nộp ngân sách	Tr.đ	6.716	1.679	5.037	1.592	3.776	5.649	56%	75%	95%	67%

Triển khai kế hoạch quý IV

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch quý IV năm 2023	So sánh KH QIII/KH năm (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	3.865	1.088	32%
2	Doanh thu	Trđ	82.619	21.105	26%
3	Khấu hao cơ bản	Trđ	2.145	536	25%
4	Dư nợ phải thu	Trđ	15.000	15.000	100%
5	Tồn kho thành phẩm	Trđ	2.000	2.000	100%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	13.365	13.365	85%

7	Sản lượng sản xuất	Tấn	82.740	21.100	26%
8	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	82.740	21.100	26%

- Mỏ Phai Hạ: bắt đầu khai thác từ tháng 10 năm 2023. Kế hoạch khai thác 6000 tấn trong quý IV năm 2023
- Nhà máy chế biến: Sản lượng sản xuất đạt 21.100 tấn
- Hoạt động sản xuất kinh doanh cần đạt tối thiểu như kế hoạch đề ra.
- Nhanh chóng đưa mỏ Phai Hạ vào hoạt động, khai thác trong quý IV.
- Xây dựng KHSXKD năm 2024 trình chủ tịch.
- Xây dựng dự toán quý IV năm 2023 trình chủ tịch.
- Giám đốc giao nhiệm vụ cụ thể cho bộ phận, cá nhân tìm hiểu, thực hiện công việc cần thiết ngay sau khi quy hoạch liên quan đến mỏ Hồ Xanh được thông qua.

Xuyên suốt năm 2023, HĐQT đã theo dõi, chỉ đạo tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, giao cho Ban điều hành công ty, các xí nghiệp, nhà máy ổn định tổ chức, đưa ra các giải pháp khắc phục các tồn tại của các bộ phận, chỉ đạo sát sao theo từng lĩnh vực, kịp thời giải quyết những vướng mắc khó khăn phát sinh trong sản xuất kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu tại Nghị quyết Đại hội cổ đông đã đề ra.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính về SXKD năm 2023 như sau (Đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán báo cáo tài chính).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3.865	3.836	99%
2	Doanh thu	Tr. đồng	82.619	76.769	93%
3	Khấu hao cơ bản	Tr. đồng	2.144	823	38%
4	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	15.000	23.068	154%
5	Giá trị SX kinh doanh	Tr. đồng	82.619	76.769	93%
6	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	2.000	1.828	91%
7	Lao động bình quân	Người	60	55	92%
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/tháng	13.365	12.346	92%
9	Sản lượng sản xuất	Tấn	82.740	76.294	92%
10	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	82.740	75.494	91%

Đánh giá từng lĩnh vực cụ thể:

1. Công tác khai thác mỏ:

Năm 2023, Công ty gặp khó khăn khi mỏ Fenspat Phai Hạ đến 15/3/2022 hết hạn khai thác, công ty đã tiến hành xin cấp phép mở rộng và đến ngày 18/7/2023 đã được ký; sau đó tiến hành xin cấp các giấy tờ liên quan và chỉ tiến hành khai thác được trong quý IV. Mỏ Granit BPH Hồ Xanh, hiện trường khai thác khó khăn, khối lượng nguyên liệu tại mỏ còn ít trước tình hình đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành và các mỏ:

- Tích cực khai thác tối đa sản lượng được cấp phép ở mỏ Phai Hạ.
- Khắc phục mọi khó khăn, tập trung nguồn vốn, tổ chức vừa khai thác vừa tận thu nguyên liệu tại mỏ Hồ Xanh.
- Tập trung sắp xếp công tác tổ chức công nhân tại các mỏ.
- Mở rộng hiện trường khai thác đảm bảo đủ nguyên liệu, đúng chủng loại nguyên liệu yêu cầu cho nhà máy gia công.
- Tổ chức nghiệm thu, hoàn thiện quy trình kiểm tra, kiểm soát về số lượng, chất lượng quặng từ khâu nổ mìn, gia công sơ bộ, vận chuyển, tập kết về kho nhà máy không để thất thoát.
- Giao cho Ban điều hành triển khai các thủ tục với các cấp có thẩm quyền để khảo sát, xin cấp mới mỏ Hồ Xanh để chuẩn bị cho kế hoạch dài hạn của các năm tới đảm bảo cho nhà máy vận hành ổn định. Công tác này đã được HĐQT và Ban điều hành tích cực làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước.

2. Công tác gia công chế biến sản phẩm:

Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành vận hành Nhà máy gia công để đạt các mục tiêu sau:

*** Về sản phẩm:**

- Tập trung vận hành đạt 76% công suất thiết kế 100.000 tấn/ năm.
- Tập trung sản xuất sản phẩm đảm bảo đủ số lượng và chất lượng theo các hợp đồng đã ký kết, ưu tiên các đơn vị thuộc Tổng Công ty, đặc biệt là lĩnh vực Kính.
- Tập trung các sản phẩm mang lại lợi nhuận cao cho kính, sứ, granit, bán sứ.
- Tìm các giải pháp, sáng kiến cải tiến để giảm lượng gia công chế biến fenspat cho gạch ceramic.
- Tìm khách hàng mới, mở rộng thị trường

*** Về máy móc thiết bị:**

- Tăng cường công tác sửa chữa thường xuyên và định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị hoạt động tốt đáp ứng được yêu cầu sản xuất.
- Dự phòng các vật tư, thiết bị chủ yếu, chú trọng các vật tư, thiết bị nhập khẩu quyết định đến sản lượng, chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật đảm bảo tăng năng xuất và chất lượng sản phẩm.

*** Về công tác an toàn và môi trường:**

- Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ máy móc, thiết bị, không để bụi bẩn

- Khắc phục các tồn tại về công tác an toàn của máy móc thiết bị, lắp và hoàn thiện các bảo hiểm, che chắn, biển báo, khắc phục các tồn tại về an toàn điện, công tác phòng chống cháy nổ.v.v.

- Thực hiện các biện pháp để giảm bụi, ồn, cải thiện môi trường làm việc cho CBCNV.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, không để ảnh hưởng đến sản xuất.

*** Về công tác quản lý sản xuất:**

- Thực hiện qui hoạch phân lô, phân loại chất lượng quặng tập kết về nhà máy khoa học, hợp lý thuận tiện cho khâu gia công.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp quản lý sản xuất, quản lý công nghệ, kiểm soát chất lượng sản phẩm, quản lý kỷ luật lao động và khoán chi phí đến từng đơn vị, tổ bộ phận sản xuất.

- Hàng tháng có số liệu báo cáo thường xuyên để kịp thời chỉ đạo cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Kết quả sản lượng sản xuất năm 2023, nhà máy gia công đạt 76.294 tấn đạt 92% với kế hoạch.

3. Công tác tiêu thụ sản phẩm:

Thị trường tiêu thụ sản phẩm năm 2023 diễn biến phức tạp, luôn phát sinh những vấn đề cạnh tranh giữa các nhà cung cấp. HĐQT đã chỉ đạo cần tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, củng cố, giữ ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới và tập trung tối đa cho công tác phát triển thị trường, tập trung tiêu thụ các sản phẩm có giá trị và giá bán cao.

Giá bán sản phẩm năm 2023 mặc dù có rất nhiều nhà cung cấp cạnh tranh làm giá bán các sản phẩm cùng loại giảm mạnh nhưng công ty đã từng bước điều chỉnh giá bán phù hợp. Kết quả giá bán sản phẩm của Công ty vẫn ổn định, luôn cao hơn giá bán các sản phẩm cùng loại của thị trường.

Sản lượng tiêu thụ năm 2023 đạt 75.494 tấn đạt 91% kế hoạch. Doanh thu tiêu thụ đạt 93% kế hoạch.

4. Công tác tài chính:

Trong năm 2023, công tác thu hồi công nợ của công ty không thuận lợi, dư nợ cao hơn năm 2022, nguyên nhân là tài chính của khách hàng gặp khó khăn. Tuy vậy, công ty vẫn cố gắng đáp ứng đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban điều hành có kế hoạch, lộ trình đàm phán với các đối tác vừa cấp hàng, vừa phải giảm dư nợ. Tích cực đối chiếu và thu nợ cũ tồn đọng.

5. Công tác khác:

Năm 2023, HĐQT đã bám sát mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành có các biện pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả SXKD của

công ty. Thực hiện chào hàng cạnh tranh nguyên liệu, vật tư, nhà cung cấp để giảm chi phí các khâu trong sản xuất như các chi phí vận chuyển nguyên liệu khai thác, chi phí vận chuyển sản phẩm, tiết giảm các chi phí điện năng chế biến.v.v.

Hàng tháng giao kế hoạch sản xuất từng tháng cho các bộ phận. Cuối tháng xem xét báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính tháng, quý, năm.

Công khai, minh bạch và thực hiện việc công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD theo đúng quy định.

Năm 2023 có nhiều yếu tố đã làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã duy trì được sản xuất, bảo toàn được vốn, thể hiện sự quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành, sự đoàn kết gắn bó của tập thể CBCNV toàn Công ty, đồng thời tạo tiền đề cho việc hoàn thành kế hoạch năm 2024.

Kết quả lợi nhuận năm 2023 đạt 3.836 đạt 99% so với kế hoạch, tình hình tài chính ổn định, dòng tiền vốn đã được cân đối, công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, đồng thời đảm bảo việc làm, giải quyết chế độ và thu nhập ổn định cho người lao động.

Trong năm, HĐQT đã hoạt động theo đúng qui chế. Các cuộc họp và những lần lấy ý kiến đều có sự tham gia của Ban kiểm soát công ty. Các văn bản liên quan đến cuộc họp được gửi đầy đủ và kịp thời cho các bộ phận và thực hiện theo quy định.

Năm 2023 hoạt động của HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ hoạt động của Công ty và các qui định hiện hành, đồng thời giám sát hoạt động của Ban điều hành hàng tháng, hàng quý về việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Một số nguyên nhân ảnh hưởng tới kết quả SXKD năm 2023:

- Chất lượng sản phẩm yêu cầu ngày càng cao.
- Phải đầu tư sửa chữa máy móc thiết bị.
- Trữ lượng nguyên liệu quặng loại tốt ở 2 mỏ đã giảm sút so với các năm trước đây.
- Công tác khai thác khó khăn.
- Các yếu tố đầu vào như chi phí nhiên liệu, điện, vật tư tăng.
- Giá bán cạnh tranh quyết liệt.
- Một số loại thuế phí tăng cao hơn.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024.

1. Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai các thủ tục xin cấp mới mỏ Hồ Xanh, khảo sát, tìm kiếm các mỏ mới để chuẩn bị nguồn nguyên liệu cho các năm tới.

- Tập trung vận hành sản xuất, tiêu thụ đạt 64% công suất thiết kế của nhà máy.

- Ổn định và tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, cung cấp đủ số lượng, chất lượng. Trước hết ưu tiên cung cấp cho các nhà máy của Tổng công ty Viglacera, không để thiếu nguồn nguyên liệu.

- Sản xuất tối đa các sản phẩm có giá trị cao; mang lại lợi nhuận cao.

- Tập trung nghiên cứu và ổn định công nghệ sản xuất sản phẩm siêu mịn cung cấp cho các nhà máy sản xuất kính, sứ vệ sinh, sản phẩm có giá bán cao cho sản xuất granit.

- Nghiên cứu, phát huy sáng kiến cải tiến khoa học để sản xuất tăng tỷ trọng hàng cho kính và giảm tối đa tỷ trọng hàng cho ceramic.

- Tìm mọi giải pháp tiết giảm chi phí, linh hoạt đảm bảo cân đối năng lực sản xuất nguyên liệu cho giữa gạch ốp lát, sứ, kính và thủy tinh.

- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, giữ gìn nhà máy, thiết bị luôn mới, sạch sẽ, đảm bảo môi trường.

- Đẩy mạnh công tác bán hàng, tích cực thu hồi công nợ để giảm dư nợ.

- Tích cực tìm thêm khách hàng mới trong thười gian chờ một số nhà máy khách hàng cũ hoạt động trở lại.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về kế toán, tài chính và các chế độ chính sách pháp luật hiện hành.

- Ổn định tổ chức, nâng cao đời sống CBCNV, tập trung nguồn lực cho đào tạo phát triển, phát huy tinh thần lao động sáng tạo, tổ chức các nhóm làm việc có hiệu quả, nâng cao năng suất và tiết kiệm chi phí.

2. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2024.

2.1 Các chỉ tiêu chính năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	%KH2024 /TH2023
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3.836	1.428	37%
2	Doanh thu	Tr. đồng	76.769	71.622	93%
3	Khấu hao cơ bản	Tr. đồng	823	875	106%
4	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	23.068	15.000	65%
5	Giá trị SX kinh doanh	Tr. đồng	76.769	71.622	93%
6	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	1.828	2.000	109%
7	Lao động bình quân	Người	55	60	109%
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/tháng	12.346	13.365	108%
9	Sản lượng sản xuất	Tấn	76.294	64.220	84%
10	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	75.494	64.220	85%

2.2. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về các hoạt động của HĐQT năm 2024:

- Xây dựng và giao kế hoạch SXKD, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chi tiết theo từng tháng, quý, năm sát với tình hình thực tế, có điều chỉnh cho phù hợp.
- Tổ chức sản xuất tại khu vực khai thác mỏ và chế biến sản phẩm đảm bảo nâng cao hiệu suất khai thác, an toàn tuyệt đối trong khâu khai thác mỏ.
- Thực hiện khoán cụ thể từng bộ phận. Quản lý chặt chẽ các chi phí theo phương án khoán, bám sát kế hoạch SXKD. Thưởng, phạt kịp thời.
- Đầu tư bổ xung một số thiết bị phục vụ công tác khai thác, công tác chế biến . Bảo quản và sửa chữa, sử dụng có hiệu quả các thiết bị tại nhà máy chế biến.
- Tối đa hóa sản xuất sản phẩm có giá bán cao, giảm tỷ trọng sản phẩm có giá bán thấp.
- Tập trung nhân lực và chi phí cho công tác thu hồi công nợ.
- Tìm kiếm thị trường để làm thương mại, tiêu thụ một số loại nguyên liệu phục vụ cho ngành sản xuất kính và ceramic...
- Bổ xung chính sách thu hút người lao động, đảm bảo thu nhập bình quân 13.365.000, đồng/người/tháng.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Đặc biệt quan tâm công tác an toàn khi khai thác, khi vận hành dây chuyền, an toàn vật liệu nổ và vệ sinh lao động.
- Tăng cường công tác kiểm soát và quản lý chất lượng sản phẩm ngay từ khâu khai thác, tập trung củng cố từng bước phòng thí nghiệm của công ty để kiểm tra, kiểm soát đảm bảo chính xác chất lượng sản phẩm. Phần đầu năm 2024, không có khiếu nại của khách hàng về chất lượng.

- Phát huy vai trò tổ chức Đảng và các Đoàn thể, thực hiện tốt công tác dân chủ trong điều hành.

- Có chính sách khuyến khích cán bộ công nhân viên có tay nghề cao, có nhiều đóng góp cho công ty.

- Tiếp tục triển khai đẩy nhanh tiến độ các thủ tục để xin cấp mới mỏ Hồ Xanh, để chuẩn bị nguồn nguyên liệu cho kế hoạch các năm tiếp theo.

- Tìm kiếm các điểm mỏ mới để xin cấp phép khai thác phục vụ sản xuất lâu dài.

- Khảo sát chất lượng, số lượng các mỏ mới để có thể thu mua nguyên liệu phục vụ cho nhà máy gia công.

- Thực hiện và chấp hành đúng các qui định của UBCKNN, Sở giao dịch CK Hà Nội về việc công bố thông tin đảm bảo đúng thời gian, công khai, minh bạch để các nhà đầu tư biết.

Năm 2024, hoạt động của HĐQT bám sát mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại Hội cổ đông thông qua, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, đánh giá, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông. Hàng tháng, hàng quý, phối hợp với Ban điều hành Công ty công ty thực hiện các giải pháp, phân đầu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024 mà ĐHCĐ thường niên năm 2024 giao cho.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Lưu HĐQT,VP công ty



Nguyễn Mạnh Hà

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Kính thưa Quý cổ đông!

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khoáng sản Viglacera.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý điều hành của Công ty năm 2023.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát Công ty trong năm 2023 như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, được sự phối hợp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty với các nội dung công việc sau:

- Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty và tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành và tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2023, trong đó:

+ Kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị điều hành của Công ty thông qua hồ sơ tài liệu, chứng từ, biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, tuân thủ Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Xem xét các báo cáo tài chính; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm. Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập cũng như giám sát việc thực hiện các kiến nghị, đề xuất của đơn vị kiểm toán.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông hoặc của cán bộ công nhân viên trong Công ty về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty.

2. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát năm 2023

a/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính năm 2023

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm tra các báo cáo tài chính định kỳ, gồm: Báo cáo tài chính quý do Công ty lập, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023 đã

được soát xét/ kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Theo đó:

- Công ty đã tổ chức công tác kế toán, quyết toán và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành;

- Số liệu Báo cáo tài chính đã được ghi nhận phù hợp với các quy định hiện hành liên quan đến kế toán tài chính theo nguyên tắc trọng yếu, đồng thời phù hợp với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023.

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2023 (theo NQ ĐHCĐ)	Thực hiện 2023	TH/KH (%)
1	LN trước thuế	tr.đ	3.865	3.836	99,3%
2	Doanh thu thuần	tr.đ	82.619	76.770	92,9%
3	Sản lượng sản xuất	tấn	82.740	76.294	92,2%
4	Sản lượng tiêu thụ	tấn	82.740	75.494	91,2%
3	Dư nợ phải thu KH	tr.đ	15.000	23.068	153,8%
4	Thu nhập bình quân	tr.đ/người/tháng	13.365	12.346	92,4%

Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2022	CL(+/-)
1	Tổng tài sản	Trđ	48.918	41.678	7.240
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	Trđ	35.159	27.760	7.399
	- Tài sản dài hạn	Trđ	13.759	13.918	(159)
2	Tổng vốn chủ sở hữu	Trđ	24.237	24.790	(553)
	Trong đó: - Vốn điều lệ	Trđ	12.500	12.500	-
	- LNST chưa phân phối	Trđ	2.810	4.424	(1.614)
	- Các quỹ và vốn khác	Trđ	8.927	7.866	1.061
3	Doanh thu thuần	Trđ	76.770	83.982	(7.212)
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	3.836	5.015	(1.179)
5	Cơ cấu tài sản và nguồn vốn				
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng Tài sản	%	71,9%	66,6%	5,3%
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,02	0,68	0,34
6	Khả năng thanh toán				
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,03	1,30	-0,27
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,59	2,01	-0,42
7	Tỷ suất sinh lời				
	- LNNT/ doanh thu thuần	%	5,0%	6,0%	-1,0%
	- ROA	%	6,6%	8,9%	-2,3%
	- ROE	%	12,2%	14,8%	-2,7%

Qua Báo cáo sơ bộ trên, có thể thấy:

Trong năm 2023, khó khăn của thị trường kinh tế Việt Nam nói chung đã ảnh hưởng nhất định tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lợi nhuận năm 2023 của

5200
CỘNG
HỘI
HOÀI
'IGL'
S.V. BÀ


- Tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ và xác định phương án xử lý công nợ khó đòi phù hợp, nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy trình, quy chế nội bộ một cách đồng bộ, đảm bảo tăng cường công tác quản trị nội bộ, tạo thuận lợi cho việc áp dụng thống nhất trong Công ty cũng như phù hợp với các quy định cập nhật của pháp luật hiện hành.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT


Phạm Ngọc Bích.

